

Bản án số 01/2019/HNGĐ-PT
Ngày 09 - 01 - 2019
V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Các thẩm phán: Ông Trịnh H Anh

Ông Trần Minh Bắc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân Thủy, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03/12/2018 về “Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 130/2018/HNST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐ-PT ngày 24/12/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên hôn: Bà Đỗ Thị Tuyết N - Sinh năm:1978

Địa chỉ: đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Đăng K - Sinh năm 1972

Địa chỉ: đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thái H, Cty Luật TNHH hai thành viên LK (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị Tuyết N trình bày: Bà và ông Trần Đăng K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào tháng 12 năm 2001, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và sinh được 02 người con là Trần Đỗ Quốc K1, sinh ngày 22-5-2002 và Trần Đỗ Quốc K2, sinh ngày 30-4-2007.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K không còn quan tâm đến gia đình

như trước. Năm 2016, ông K làm việc tại Phú Quốc và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, đến nay mối quan hệ này vẫn còn nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không còn hạnh phúc.

Năm 2017 Bà đã nộp đơn ly hôn, nhưng theo nguyện vọng của con cũng như lời xin lỗi của chồng mong muốn có gia đình trọn vẹn nên Bà đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, kể từ ngày rút đơn cho đến nay thì cuộc sống hôn nhân cũng không có gì thay đổi. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- + Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đăng K.

- + Về con chung: Yêu cầu được nuôi hai con và ông K phải cấp dưỡng nuôi con 15.000.000đ/tháng/02 con. Trong quá trình giải quyết vụ án Bà thay đổi yêu cầu được nuôi cháu Trần Đỗ Quốc K2 và ông K cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đ (Năm triệu đồng)/tháng.

- + Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án thì hai bên đã thỏa thuận tự giải quyết với nhau về tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Trần Đăng K trình bày:*

Ông công nhận sự trình bày của bà N nêu trên là đúng. Tuy nhiên, sự việc xảy ra đã lâu, Ông cũng đã xin bà N bỏ qua. Nay vợ chồng đã có cuộc sống bình thường. Ông mong muốn vợ suy nghĩ lại mà rút đơn ly hôn, bởi Ông không muốn gia đình đổ vỡ. Còn trường hợp bà N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì Ông cũng đồng ý.

- + Về con chung: Nếu ly hôn, Ông yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

- + Về tài sản chung, nợ chung: Ông, Bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:*

- + Cháu Trần Đỗ Quốc K1: Cháu hiện là học sinh lớp 11, trường Trung học N, Thành Phố Hồ Chí Minh. Trường hợp bố, mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

- + Cháu Trần Đỗ Quốc K2: Cháu hiện là học sinh lớp 5 trường Tiểu học Chí Linh, thành phố Vũng Tàu: Ban đầu, cháu có nguyện vọng ở với mẹ và sau đó lại thay đổi ý kiến có nguyện vọng ở với bố.

Tại Bản án Hôn nhân sơ thẩm số 130/2018/HNGĐ-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Bà N được ly hôn với ông K.

- Về con chung: Bà N được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Quốc K2, sinh ngày 30-4-2007; ông K được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Quốc K1, sinh ngày 22-5-2002.

Bà N, ông K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Đỗ Quốc K2 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi cháu đã thành niên.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/10/2018, bị đơn có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại và sửa án sơ thẩm theo hướng nếu ly hôn, Ông không phải cấp dưỡng nuôi con Trần Đỗ Quốc K2; Ông được quyền nuôi cả 02 con và không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Tuyết N và ông Trần Đăng K thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

+ Bà Đỗ Thị Tuyết N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Quốc K2, sinh ngày 30-4-2007.

+ Ông Trần Đăng K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Quốc K1, sinh ngày 22-5-2002.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông K, bà N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

Việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư của bị đơn có ý kiến cho rằng: Yêu cầu Tòa án sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đã nêu trên.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa theo hướng bà N và ông K thuận tình ly hôn; Ông K được quyền nuôi con Trần Đỗ Quốc K1, bà N được quyền nuôi con Trần Đỗ Quốc K2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn được lập đúng thủ tục và còn trong thời hạn quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Bà Đỗ Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn ông Trần Đăng K đồng thời các đương sự có tranh chấp về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên xác định đối tượng tranh chấp cần được giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Các đương sự hiện cư trú tại thành phố Vũng Tàu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:

Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Tuyết N và ông Trần Đăng K thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

+ Bà Đỗ Thị Tuyết N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Quốc K2, sinh ngày 30-4-2007.

+ Ông Trần Đăng K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Quốc K1, sinh ngày 22-5-2002.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông K, bà N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

Việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Sửa Bản án hôn nhân sơ thẩm số 130/2018/HNGĐ-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Tuyết N và ông Trần Đăng K thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

+ Bà Đỗ Thị Tuyết N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Quốc K2, sinh ngày 30-4-2007.

+ Ông Trần Đăng K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Quốc K1, sinh ngày 22-5-2002.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông K, bà N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

Việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003315 ngày 20-6-2018 của Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Vũng Tàu. Bà N đã nộp đủ.

5. Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Đăng K phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005695 ngày 12-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông K đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- CCTHA DS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký và đã đóng dấu)

ĐOÀN NGỌC THIÊN